

NGUYỄN MINH TIẾN *Soạn dịch và chú giải*

CHUYỂN HỌA THÀNH PHÚC

Những câu chuyện có thật
và nguyên lý thay đổi số phận,
chuyển họa thành phúc



NHÀ XUẤT BẢN LIÊN PHẬT HỘI

NGUYỄN MINH TIẾN *Soạn dịch và chú giải*

CHUYỂN HỌA THÀNH PHÚC

Những câu chuyện có thật
và nguyên lý thay đổi số phận,
chuyển họa thành phúc



NHÀ XUẤT BẢN LIÊN PHẬT HỘI

Chuyên họa thành phúc

By Nguyễn Minh Tiến

Written by Nguyễn Minh Tiến, Published by Nguyễn Minh Tiến at Smashwords

Copyright 2012 Nguyễn Minh Tiến

Discover other titles by Nguyễn Minh Tiến at Smashwords.com

Smashwords Edition, License Notes

This ebook is licensed for your personal enjoyment only. This ebook may not be re-sold or given away to other people. If you would like to share this book with another person, please purchase an additional copy for each recipient. If you're reading this book and did not purchase it, or it was not purchased for your use only, then please return to Smashwords.com and purchase your own copy. Thank you for respecting the hard work of this author.

Nội dung (Content)

Lời người dịch

Tự lập số mạng

Tu sửa lỗi lầm

Tích chứa điều lành

Giữ đức khiêm hạ

Sơ lược tiểu sử Viên Liễu Phàm

Lời người dịch

Tập sách này là một trong những bản văn khuyến thiện được lưu hành rộng nhất tại Trung Hoa. Nội dung tuy không có gì quá cao xa sâu sắc, nhưng quả thật là những điều nhận thức vô cùng thiết thực và lợi lạc trong cuộc sống, có thể giúp người ta thay đổi cả cuộc đời, hay nói theo cách của người xưa là “chuyển đổi số mạng”.

Tiên sinh Viên Liễu Phàm không viết sách này như một nghiên cứu triết lý, mà như một sự chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, bởi chính ông là người đã vận dụng thành công những điều ông viết ra đây. Ông đã thực sự chuyển đổi được số mạng, thay đổi cuộc đời từ những điều bất hạnh sang hạnh phúc. Có thể nói, bằng vào những nỗ lực cứu người giúp đời không mệt mỏi liên tục nhiều năm,

ông đã thành công trong việc tự thay đổi số phận của mình, đã chuyển họa thành phúc mà không cầu xin bất kỳ một sức mạnh siêu nhiên nào. Ông đã tự mình tạo lập số mạng. Và hơn thế nữa, ông đã xác quyết rằng những gì ông đã làm được thì mỗi người trong chúng ta cũng đều có thể làm được nếu có đủ quyết tâm, không loại trừ bất cứ ai cả.

Đó là một tin vui rất lớn cho tất cả chúng ta trong cuộc sống đầy khó khăn bất trắc này: Ta có thể tự quyết định số phận của mình thay vì chỉ biết cầu xin hay an phận. Tính chất chủ động này chắc chắn sẽ tạo ra một đời sống lạc quan, tích cực hơn. Và chính sự lạc quan, tích cực đó tự nó đã là một phẩm chất vô cùng quan trọng cho một cuộc sống hạnh phúc, an vui. Vì thế, tuy đã hơn bốn thế kỷ trôi qua, những lời khuyên dạy của Viên Liễu Phàm vẫn còn nguyên giá trị, bởi những tiêu chí thiện ác mà ông đưa ra có vẻ như đã, đang và sẽ còn tiếp tục chứng tỏ tính đúng đắn trong cuộc đời này.

Bản Hán văn mà chúng tôi sử dụng là bản được khắc kèm như một phần phụ đính trong sách An Sĩ toàn thư, do chính đại sư Ấn Quang đưa vào trong bản khắc in vào năm 1918, nghĩa là bản in theo Hán cổ, có lẽ được giữ nguyên hình thức như tiên sinh Viên Liễu Phàm đã viết ra từ đầu thế kỷ 17. Hiện nay còn có một bản khác gọi là Liễu Phàm tứ huấn bạch thoại thiên (), là bản văn do tiên sinh Hoàng Trí Hải diễn thuật lại theo lối văn bạch thoại. Vì muốn theo sát ý tứ người xưa nên chúng tôi đã chọn bản văn Hán cổ.

Hiện có 3 bản Việt dịch của sách này. Bản thứ nhất của dịch giả Tuệ Châu Bùi Dư Long, xuất bản năm 2011, có ghi là “tham khảo thêm từ bản in của Ấn Quang Đại Sư”. Như đã nói, Đại sư Ấn Quang chọn in bản Hán cổ, nên sự ghi chú này cho thấy dịch giả đã chọn dịch từ bản văn bạch thoại và tham khảo thêm bản Hán cổ. Bản Việt dịch thứ hai của Ban biên dịch Vạn Phật Thánh thành (VPTT), không biết xuất bản từ năm nào, nhưng bản lưu hành trên trang chủ Dharmasite.net (website chính thức của Vạn Phật Thánh thành) có ghi rõ nguồn là dịch từ bản Liễu Phàm tứ huấn bạch thoại thiên. Bản Việt dịch thứ ba của Trần Tuấn Mẫn, được xuất bản năm 2013, không thấy ghi là dịch từ bản văn nào, nhưng căn cứ theo nội dung thì theo rất sát với bản văn bạch thoại của Hoàng Trí

Hải.

Như vậy, cả 3 bản Việt dịch hiện có đều dựa theo bản văn bạch thoại là chính. Bản bạch thoại có ưu điểm là dễ đọc dễ hiểu đối với người thời nay, nhưng lại có nhược điểm là thỉnh thoảng không tránh khỏi những chỗ được diễn dịch chủ quan theo ý người chuyển văn, từ đó làm sai lệch đi phần nào ý tứ trong nguyên tác.

Lấy ví dụ, trong cổ bản khi nói về đức khiêm tốn và việc làm thiện tích đức có chỗ chép như sau: “” (tu niệm niệm khiêm hư, trần trần phương tiện...)

Bản bạch thoại của Hoàng Trí Hải diễn ý 8 chữ này thành ra: “” (tất tu tại mỗi nhất cá niệm đầu thượng, đô yếu khiêm hư, tức sử bánh đảo tượng hôi trần nhất dạng cực tiểu đích sự tình, dã yếu sử bàng nhân phương tiện...)

Căn cứ vào sự diễn ý của bản văn bạch thoại, bản Việt dịch của Vạn Phật Thánh Thành dịch là: “ý nghĩ nào cũng phải khiêm tốn, việc làm nào cũng tạo phương tiện cho người khác, dù là chuyện nhỏ như hạt bụi, cũng hết lòng mà cống hiến...”

Bản của Tuệ Châu dịch là: “thường tự nhắc nhở lấy mình cần phải khiêm hư nhún nhường dù có chuyện thật nhỏ nhặt, đối với mọi người cũng phải để ý cư xử nhũn nhận...”

Và bản của Trần Tuấn Mẫn dịch là: “trong mỗi ý nghĩ đều phải giữ khiêm tốn; dù có gặp phải những việc thật nhỏ như tro bụi cũng muốn làm cho người khác được thuận lợi...”

Điểm chung của cả ba bản dịch trên là đều hiểu 2 chữ “trần trần” () theo bản bạch thoại, là “” (tượng hô trần nhất dạng cực tiểu), và do đó đều dịch là “nhỏ như hạt bụi”, “thật nhỏ nhất”, “nhỏ như tro bụi”...

Nhưng thật ra trong văn cổ dùng 2 chữ “trần trần” () ở đây không hề có nghĩa là “hạt bụi nhỏ”, mà hàm ý là số lượng rất nhiều, hay nói theo cách thường gặp hơn là vô số, vô lượng... Do đó, câu trên phải được hiểu là: “luôn luôn giữ lòng khiêm hạ nhún nhường, vận dụng khéo léo vô số phương tiện...”

Cách hiểu này không phải do chủ quan suy đoán, mà vốn đã gặp trong nhiều văn bản cổ. Như trong bài Mộng trai minh () của Tô Thức đời Tống có câu: “” (Mộng giác chi gian, trần trần tương thụ - Trong thời gian một giấc mộng, có vô số cảm thụ). Lại trong Sơn cư bát vịnh () của Thường Đạt đời Đường có câu “” (trần trần Tổ Phật Sư - vô số các vị Thầy Tổ, chư Phật...) Cho đến đời nhà Thanh, Cung Tự Trân cũng có câu: “.” (Lịch kiếp như hà báo Phật ân? Trần trần văn tự dĩ vi môn. - Trải qua nhiều kiếp biết biết làm sao báo đáp ơn Phật? Vô số văn chương chữ viết là chỗ để vào đạo.) Qua đó có thể thấy cách diễn giải hai chữ “trần trần” trong bản bạch thoại là hoàn toàn sai ý nguyên tác, và các bản Việt dịch dựa theo đó nên cũng sai lệch theo.

Nhân khi chuyển dịch An Sĩ toàn thư sang tiếng Việt, đến phần phụ đính sách Liễu Phàm tứ huấn này, chúng tôi mới nhận ra nhiều điều sai lệch tương tự như trên. Với mong muốn giúp độc giả có điều kiện nhận hiểu chuẩn xác hơn những lời dạy của người xưa, nên chúng tôi xin giới thiệu bản Việt dịch và chú giải này, hoàn toàn căn cứ theo cổ bản và có sự tham khảo, đối chiếu rất nghiêm túc để làm rõ những ý nghĩa được chuyển tải trong sách. Mong rằng trong vườn hoa lại có thêm hoa, càng thêm nhiều hương sắc, mang đến cho độc giả một phương tiện khác nữa để học hỏi tinh hoa người xưa.

Mặc dù mong muốn vậy, nhưng với năng lực và kiến thức hạn hẹp của người

dịch, e rằng cũng không thể tránh khỏi ít nhiều sai sót. Vì thế, chúng tôi rất mong nhận được sự chỉ dạy từ quý độc giả gần xa, để người dịch có thể cung kính lắng nghe và chỉnh sửa những điều sai sót.

Trân trọng,

Nguyễn Minh Tiến

Tự lập số mạng

Tôi thuở nhỏ đã sớm mất cha. Mẹ tôi bảo tôi từ bỏ đường công danh khoa cử để theo học nghề thuốc, vì cho rằng như thế có thể vừa tự nuôi sống lại cũng có thể cứu giúp người khác. Hơn nữa, việc tôi theo học thành tựu một nghề để có thể lưu danh ở đời cũng là tâm nguyện từ trước đây của cha tôi.

Sau đó, có lần tôi đến chùa Từ Vân tình cờ gặp một cụ già cốt cách phương phi, râu dài tóc bạc, tướng mạo dường như tiên ông. Khi tôi đến lễ chào cung kính, cụ già bảo tôi: “Con là người trong đường quan tước, ngày sau ắt sẽ học lên cao, sao nay con chẳng lo việc đọc sách?”

Tôi liền nói rõ nguyên nhân. Ông cụ bảo: “Ta họ Khổng, người Vân Nam, được chân truyền thuật toán số Hoàng Cực của Thiệu tử, theo mạng số ắt rồi sau sẽ truyền thuật này cho con.”

Tôi liền mời cụ già về nhà, đem mọi việc trình lên với mẹ. Về sau xem xét những điều cụ già họ Khổng đã tiên đoán cho tôi đều dần dần ứng nghiệm. Từ

đó tôi mới khởi ý muốn quay lại theo việc học hành khoa cử.

Cụ Khổng lại đoán trước cho tôi về đường khoa cử, nói rằng khi mới đi học, thi lần đầu ở huyện sẽ đỗ thứ 14, thi ở phủ sẽ đỗ thứ 71, thi ở tỉnh sẽ đỗ thứ 9. Sau tôi đi thi, ở cả ba nơi đều đỗ đạt đúng như thứ hạng ông ấy đã dự đoán.

Cụ Khổng lại đoán số mạng trọn đời cho tôi, cho biết đến năm ấy sẽ thi đỗ thứ hạng như thế, sang năm ấy sẽ được chọn làm lẫm sinh, sang năm ấy sẽ được chọn làm cống sinh, lại sau đến năm ấy sẽ được bổ làm Tri huyện ở tỉnh Tứ Xuyên, làm quan được 2 năm rưỡi ắt sẽ cáo quan về quê, cho đến năm 53 tuổi, vào giờ Sửu, ngày 14 tháng 8 sẽ mất tại nhà, chỉ tiếc là không có con. Tôi ghi chép đầy đủ những điều ấy, luôn nhớ kỹ trong lòng.

Từ đó về sau, mỗi lần dự thi kết quả đều không ra ngoài những dự đoán của cụ già họ Khổng. Riêng có một lần, cụ Khổng đoán rằng thời gian tôi làm lẫm sinh phải nhận đủ 91 thạch 5 đấu gạo mới được lên cống sinh, nhưng khi số gạo nhận được của tôi vừa hơn 70 thạch thì tôn sư họ Đồ đã thông qua việc chọn tôi làm cống sinh, do đó tôi hơi có chút ngờ vực về sự tiên đoán của cụ. Chẳng ngờ sau đó có vị quan tạm quyền họ Dương lại bác bỏ việc này, nên phải đợi đến năm Đinh Mão tôi mới được phê chuẩn làm cống sinh. Vào lúc ấy tính lại, quả nhiên tôi đã nhận được vừa đúng 91 thạch 5 đấu gạo. Tôi nhân việc đó lại càng tin chắc rằng sự đời thăng trầm đều do số mạng, dù nhanh hay chậm cũng đều có thời hạn định trước, vì thế mà [đối với hết thảy mọi việc] trong lòng tôi trở nên lạnh nhạt không mong cầu gì nữa.

Sau khi được lên cống sinh, tôi phải về kinh thành Yên Đô theo học. Ở kinh đô được một năm, tôi thường ngồi yên tĩnh suốt ngày, chẳng đọc sách vở gì. Sau có dịp quay về chơi ở Nam Ung trong lúc còn chưa vào nhập học, tôi liền đến viếng thăm thiền sư Vân Cốc trong núi Thê Hà. Tôi cùng thiền sư ngồi đối diện trong tịnh thất, trải qua suốt ba ngày ba đêm dường như không chớp mắt. Thiền sư hỏi: “Người đời sở dĩ không trở thành bậc thánh nhân, đều là do vọng niệm nối nhau sinh khởi trói buộc. Nay ông ngồi suốt ba ngày không khởi sinh vọng niệm là do

đâu?”

Tôi đáp: “Trước đây có tiên sinh họ Khổng từng xem số mạng cho con. Con xét thấy rằng mọi sự vinh nhục, sống chết ở đời đều do số mạng định sẵn, dù có muốn vọng cầu điều này điều nọ cũng đều không thể được [nên con chẳng nghĩ gì cả].”

Thiền sư Vân Cốc bật cười nói: “Ta ngỡ ông là bậc hào kiệt xuất chúng, hóa ra chỉ là một kẻ tầm thường.”

Tôi không hiểu, thưa hỏi. Thiền sư liền nói: “Con người khi chưa đạt được đến mức vô tâm, rốt lại đều bị những lẽ âm dương toán số kia trói buộc, sao có thể nói là không có số mạng? Nhưng chỉ những kẻ tầm thường mới có số mạng mà thôi. Bậc đại hiền thì số mạng không nhất định, mà với kẻ đại gian ác số mạng cũng không thể nhất định. Ông từ 20 năm nay bị những lẽ đoán định của người khác trói buộc, không tự thay đổi được mảy may nào, như thế chẳng phải là tầm thường lắm sao?”

Tôi liền hỏi: “Vậy ra số mạng có thể tránh được sao?”

Thiền sư đáp: “Số mạng là do chính mình tạo ra, phước đức do chính mình cầu mà được. Trong sách vở Nho gia có nhiều chỗ dạy rõ điều đó. Kinh Phật lại có nói: ‘Cầu công danh ắt được công danh, cầu sống lâu ắt được sống lâu, cầu con trai, con gái, ắt có con trai, con gái...’ Nói dối là giới cấm quan trọng mà đức Phật Thích-ca đã chế định, lẽ nào chư Phật, Bồ Tát lại nói dối để lừa gạt người đời hay sao?”

Tôi nghe vậy rồi liền hỏi tiếp: “Mạnh tử có nói rằng: ‘Cầu ắt sẽ được, ấy là cầu